TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1087/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 802/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 04 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Mỹ Á, sinh năm 1974, CCCD số 079174027125 cấp ngày 30/8/2021; Địa chỉ: Số B Đường số B, khu phố G, phường A, TP ..

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn T, sinh năm 1962, CCCD số 083062008967 cấp ngày 10/07/2021; Địa chỉ: Số B Đường số B, khu phố G, phường A, TP ..

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 29 tháng 05 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Dương Thị Mỹ Á và ông Lê Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Mỹ Á và ông Lê Văn T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Á và ông T chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/2005 do UBND phường B, quận B, Tp . cấp ngày 03/02/2005 cấp cho bà Á và ông T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có hai con chung tên Lê Thị Ánh D, sinh ngày 27/3/2004 và Lê Thiện T1, sinh ngày 02/09/2013. Sau khi ly hôn, hai bên thống nhất giao con chung Lê Thiện T1 cho bà Á trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T do bà Á không yêu cầu.

Đối với con chung Lê Thị Ánh D, sinh ngày 27/3/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phuơng thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích chính đáng của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội L), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng do bà Á tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Á đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0025613 ngày 22/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Hoàn trả cho bà Á số tiền còn lại 150.000 đồng theo Biên lai thu tiền trên.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND TPHCM
- VKSND KV9 -TPHCM;
- THADS TPHCM.
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Thị Thanh Mai